

# HƯỚNG DẪN CÀI ĐẶT VÀ SỬ DỤNG ĐIỆN THOẠI GRP260X

## 1. Đăng nhập và cài đặt

- Bấm phím mũi tên lên (UP)  để xem địa chỉ IP của điện thoại



## 2. Vào trình duyệt web nhập địa chỉ IP và đăng nhập.

- Ví dụ: đăng nhập IP của điện thoại là 192.168.100.12



>Welcome to GRP2601

Username

Password

Login

- Username: admin
- Password: lần đầu sẽ được hiển thị trên màn hình khi bạn gõ admin (hoặc pass mặc định đăng sau thiết bị)
- Sau khi đăng nhập thiết bị yêu cầu các bạn đổi mật khẩu mặc định như hình dưới và bấm Modify



Admin Password

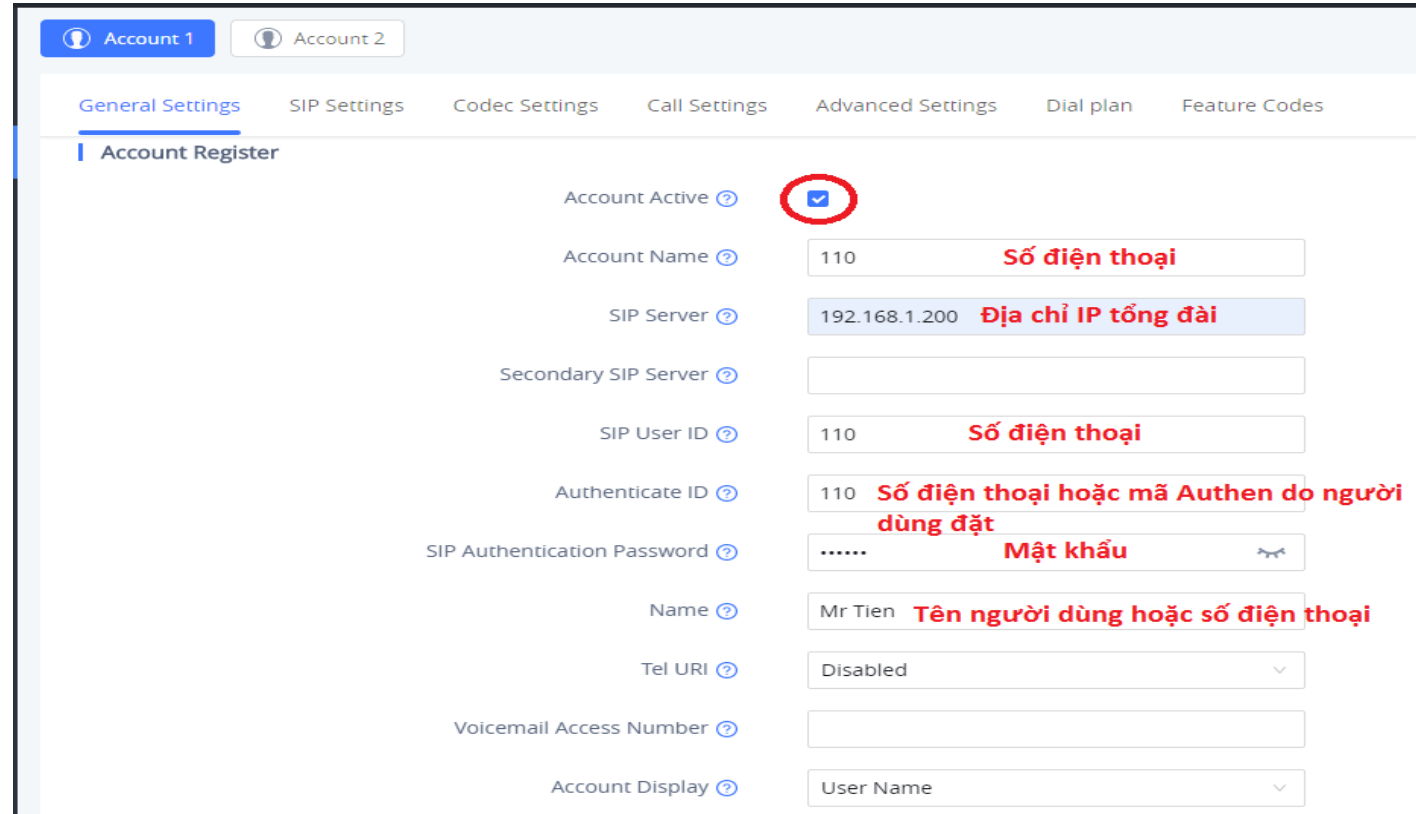
Default password is in use.  
Please update the login password.

Modify

### 3. Cài đặt tài khoản SIP cho điện thoại

- Vào Accounts -> General Settings  
Nhập các thông tin cần thiết như hình bên bao gồm.

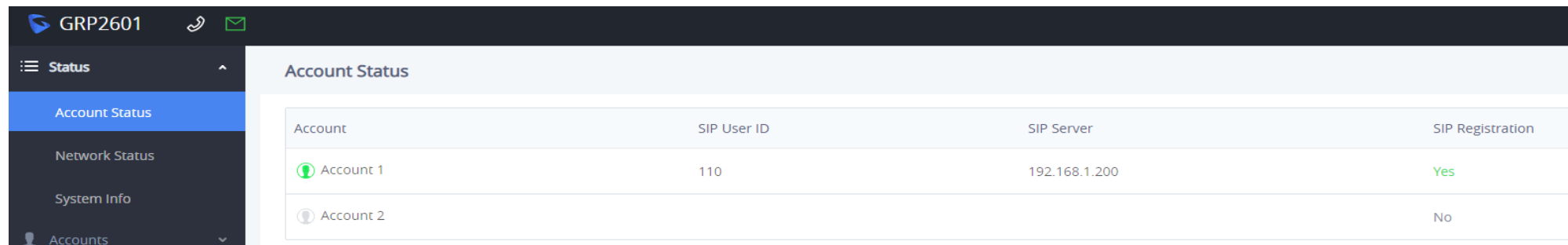
- Account name
- SIP server
- SIP User ID
- Authenticate ID
- SIP Authentication Password
- Name:



The screenshot shows the 'Account Register' configuration page for 'Account 1'. The 'Account Active' checkbox is checked and circled in red. Other fields include:

- Account Name: 110 (Số điện thoại)
- SIP Server: 192.168.1.200 (Địa chỉ IP tổng đài)
- SIP User ID: 110 (Số điện thoại)
- Authenticate ID: 110 (Số điện thoại hoặc mã Authen do người dùng đặt)
- SIP Authentication Password: ..... (Mật khẩu)
- Name: Mr Tien (Tên người dùng hoặc số điện thoại)
- Tel URI: Disabled
- Voicemail Access Number: (empty)
- Account Display: User Name


- Kiểm tra trạng thái đăng ký của tài khoản



The screenshot shows the 'Account Status' page for 'GRP2601'. The 'Account Status' menu item is selected. The table below shows the registration status for two accounts:

Account	SIP User ID	SIP Server	SIP Registration
Account 1	110	192.168.1.200	Yes
Account 2			No

#### 4. Gọi đi

- Gọi nội bộ: Nhắc máy (hoặc bấm nút  ) -> Số máy nội bộ, hoặc bấm trực tiếp số điện thoại cần gọi #
- Gọi qua tổng đài: Nhắc máy bấm 9 (hoặc mã đầu do tổng đài quy định) -> Số điện thoại cần gọi #

#### 5. Chuyển cuộc gọi

- Khi đang đàm thoại -> bấm nút  → chọn chế độ **Blind Transfer hoặc Attended Transfer** bấm số nội bộ cần chuyển rồi bấm phím #


#### 6. Forward cuộc gọi ra di động hoặc số điện thoại bất kỳ khi đi ra ngoài

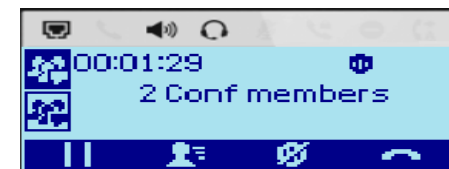
- Chuyển mọi cuộc gọi: \*72 -> số máy cần chuyển -> # (Hủy chuyển: \*73#)
- Chuyển khi máy bận : \*91 -> Số máy cần chuyển -> # (Hủy chuyển: \*93#)

#### 7. Cướp máy ( Call pickup ) – Nghe cuộc gọi đa đồ chuông ở máy lẻ khác.

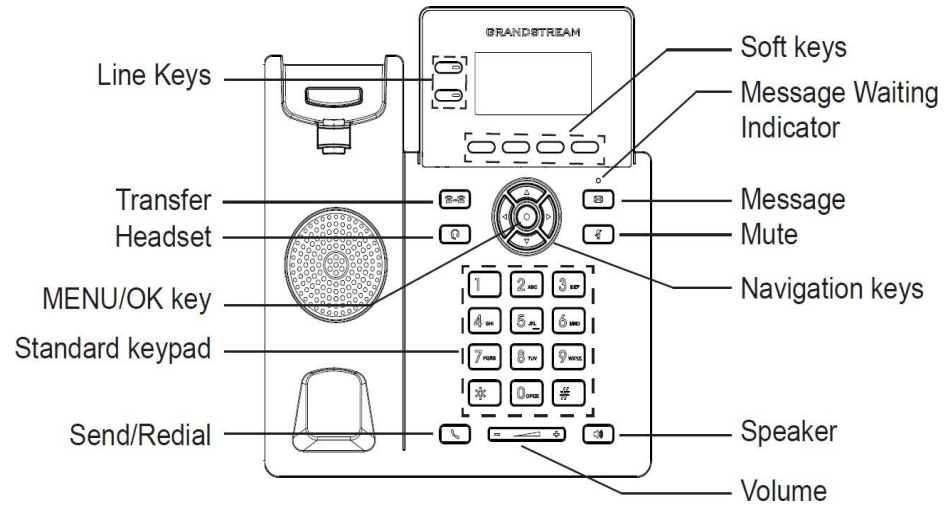
- Trong cùng nhóm: Nhắc máy -> \*8 #
- Khác nhóm: Nhắc máy -> \*\* -> Số máy cần cướp #

#### 8. Hướng dẫn họp hội nghị Conference

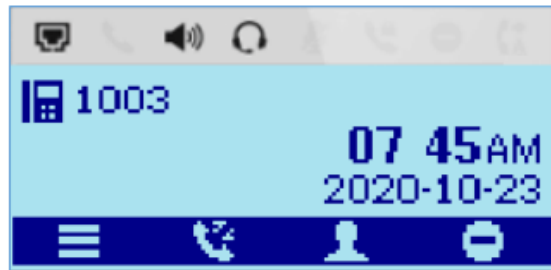
1. Thiết lập cuộc gọi đầu tiên.
2. Trong khi 1 cuộc gọi đang hoạt động, hãy nhấn vào số phím chức năng của hội nghị  và gọi số thứ 2
3. Hội nghị sẽ được thiết lập ngay sau khi số thứ 2 được gọi trả lời cuộc gọi.












## Thông tin bàn phím và biểu tượng



## Thông tin màn hình



Phím Menu      History      Danh bạ      Phím DND  
( lịch sử cuộc gọi )      ( Chống làm phiền )

	<p><b>Hold.</b> Press to put call on hold or resume the call.</p> <p><b>Mute.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• During a call, Press Mute button to mute or unmute the call.</li> <li>• When the phone is on idle, Press to Enable/Disable DND</li> </ul>
	<p><b>Headset.</b> Chuyển chế độ tai nghe hoặc tổ hợp</p>
	<p><b>Message.</b> Tin nhắn voice mail.</p>
	<p><b>Transfer.</b> Chuyển cuộc gọi.</p>
	<p><b>Speaker.</b> Bấm chuyển chế độ loa ngoài hoặc chế độ tổ hợp.</p>
	<p><b>Send/Redial.</b> gửi và gọi lại</p>
	<p><b>Volume.</b> Điều chỉnh âm lượng</p>
	<p><b>Navigation keys.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Trong màn hình chờ nhấn phím UP để hiển thị IP.</li> <li>• Khi vào menu, nhấn UP/DOWN để chọn chế độ cài đặt</li> <li>• Sử dụng RIGHT/LEFT để chuyển đổi các Tabs hoặc tắt bật một số tùy chọn. Ví dụ chuyển đổi giữa tabs cuộc gọi “All” và “Missed” Calls và lịch sử cuộc gọi</li> </ul>
	<p><b>MENU .</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Nhấn để vào màn hình menu chính.</li> <li>• Xác nhận lựa chọn hiện tại hoặc thông tin đã nhập</li> </ul>